TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **25**/2023/HS-ST
Ngày: **14/4/2023**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chung**

Ông **Hồ T Phúc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.

- Đại diện Viện kiểm sát dân thị xã H tham gia phiên tòa:

Bà **Phan Minh Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2022/TLST-HS ngày 19/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HS ngày 17/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2022/QĐST-HS ngày 16/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐST-HS ngày 16/01/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số:16/2023/QĐST-HS ngày 16/02/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2023/QĐST-HS ngày 16/3/2023 đối với bị cáo:

Bùi Đức T, sinh năm 1992 tại H, K.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Ninh Sơn, thị xã H, tỉnh K; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Xuân Điểm, sinh năm 1954 và bà Phan Thị Ba, sinh năm 1957; Vợ, con: không.

Tiền sự: Ngày 29/7/2021 bị cáo T bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành quyết định.

Nhân thân: Ngày 29/6/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang kết án 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 207/2022/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2023 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 244/GCN ngày 18/3/2023 của Trại giam Xuân Phước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

1/ Ông **Bùi Văn C**, sinh năm: 1950 và bà **Nguyễn Thị Dững**, sinh năm: 1953.

2/ Ông **Phan Ngọc**, sinh năm: 1943 và bà **Hồ Thị Hoa**, sinh năm: 1949.

3/ Ông **Trần Anh Tuấn**, sinh năm: 1955 và bà **Dương Thị Khuyến**, sinh năm: 1960.

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà.

4/ Ông **Vũ Xuân Đạo**, sinh năm: 1969 và bà **Đặng Thị Bích Lan**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà.

Bà Nguyễn Thị Dững ủy quyền cho ông Bùi Văn C tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 72 ngày 12/9/2022 tại Uỷ ban nhân dân xã Ninh Sơn, thị xã H, tỉnh K.

Bà Dương Thị Khuyến ủy quyền cho ông Trần Anh Tuấn tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 71 ngày 12/9/2022 tại Uỷ ban nhân dân xã Ninh Sơn, thị xã H, tỉnh K.

Bà Hồ Thị Hoa ủy quyền cho ông Phan Ngọc tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 72 ngày 12/9/2022 tại Uỷ ban nhân dân xã Ninh Sơn, thị xã H, tỉnh K.

Bà Đặng Thị Bích Lan ủy quyền cho ông Vũ Xuân Đạo tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 73 ngày 12/9/2022 tại Uỷ ban nhân dân xã Ninh Sơn, thị xã H, tỉnh K.

Các bị hại có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1/ Ông **Phan Địch**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Ninh Sơn, thị xã H, tỉnh K. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/8/2021, Bùi Đức T đến khu vực thửa đất của mình tại thôn 2, xã Ninh Sơn, thị xã H dọn rác, cào thảm bì thực vật rồi dùng bật lửa đốt rác để chuẩn bị trồng bắp. Khi đó ông Vũ Xuân Đạo là hộ trồng keo gần bên đến nói T dập lửa vì sợ cháy lan vào khu vực trồng cây keo của các hộ dân xung quanh nhưng T không nghe nên ông Đạo bỏ về. Một lúc sau thấy lửa cháy lớn, T dùng nhánh cây dập ngọn lửa rồi bỏ đi, nhưng do các gốc cây khô còn cháy nên lửa bùng lên dẫn đến cháy lan qua khu vực trồng keo của các hộ dân dẫn đến thiệt hại 06 ha keo bông vàng trồng từ tháng 9/2018 của các hộ liền kề gồm: ông Bùi Văn C 02 ha, ông Phan Ngọc 1,5 ha, ông Trần Anh Tuấn 02 ha, ông Vũ Xuân Đạo 0,5 ha.

Theo Kết luận giám định số: 321/GĐ-GT/2021 ngày 25/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K xác định nguyên nhân cháy: là do có sự tác động của con người.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 40/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã H thì thiệt hại 06 ha cây keo bị cháy có giá trị 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ: 01 bật lửa gas vỏ bằng nhựa màu tím.

Về trách nhiệm dân sự: ông Bùi Văn C và ông Trần Anh Tuấn mỗi người bị thiệt hại 2ha diện tích cây keo nên yêu cầu bị cáo T phải bồi thường mỗi 1ha keo có giá là: 15.000.000đ x 2ha = 30.000.000đ; ông Phan Ngọc bị thiệt hại 1,5ha keo nên yêu cầu bồi thường là 15.000.000đ x 1,5ha = 22.500.000đ; ông Vũ Xuân Đạo bị thiệt hại 0,5ha keo nên yêu cầu bồi thường 15.000.000đ x 0,5ha = 7.500.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKS-HS ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh K đã truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội:*"Vô ý gây thiệt hại nghiêm T đến tài sản"* theo khoản 1, Điều 180 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Đức T về tội danh trên. Đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 1, Điều 180; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Đức T từ 16 -18 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Vô ý gây thiệt hại nghiêm T đến tài sản"*.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo T với các bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho ông Bùi Văn C và ông Trần Anh Tuấn mỗi người số tiền: 30.000.000đ; ông Phan Ngọc số tiền: 22.500.000đ; ông Vũ Xuân Đạo số tiền: 7.500.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

- Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 quẹt lửa là công cụ phạm tội (tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã H và Chi cục thi hành án dân sự thị xã H).

- Về án phí: Bị cáo T phải chị án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Các bị hại không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng có nội dung như sau:*"Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt"*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phan Địch vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 15/8/2021 tại thôn 2, xã Ninh Sơn, thị xã H, tỉnh K có Bùi Đức T đã vô ý trong khi đốt rác dẫn đến ngọn lửa cháy lan gây thiệt hại đến tài sản của hộ các ông Bùi Văn C, ông Phan Ngọc, ông Trần Anh Tuấn, ông Vũ Xuân Đạo có giá trị là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: *"Vô ý gây thiệt hại nghiêm T đến tài sản"* được quy định tại khoản 1, Điều 180 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Đức T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, buộc bị báo phải biết quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ nhưng bị cáo đã vô ý gây thiệt hại nghiêm T đến tài sản của các bị hại với số tiền 180.000.000đ. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền sự, cụ thể ngày 29/7/2021 bị cáo bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành quyết định. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm T nên bị cáo được hưởng các tình tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội và biết tôn T pháp luật.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 quẹt lửa là công cụ phạm tội (tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã H và Chi cục thi hành án dân sự thị xã H ngày 13/9/2022).

[7] Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị Dững 30.000.000đ, bồi thường ông Trần Anh Tuấn và bà Dương Thị Khuyến 30.000.000đ; bồi thường ông Phan Ngọc và bà Hồ Thị Hoa 22.500.000đ; bồi thường ông Vũ Xuân Đạo và bà Đặng Thị Bích Lan 7.500.000đ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 180; Điều 36; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 106, Điều 260, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, Điều 23 Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Vô ý gây thiệt hại nghiêm T đến tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được thực hiện theo Điều 97 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Bùi Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Sơn, thị xã H để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ninh Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại về yêu cầu bồi thường thiệt hại cụ thể: buộc bị cáo Bùi Đức T phải bồi thường cho ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị Dững số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); bồi thường ông Trần Anh Tuấn và bà Dương Thị Khuyến số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); bồi thường ông Phan Ngọc và bà Hồ Thị Hoa số tiền 22.500.000đ (hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng); bồi thường ông Vũ Xuân Đạo và bà Đặng Thị Bích Lan số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Quy định chung: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền bồi thường thiệt hại) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01(một) bật lửa gas vỏ bằng nhựa màu tím không còn giá trị sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày

13/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã H và Chi cục thi hành án dân sự thị xã H.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chung **Hồ T Phúc** **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- Sở tư pháp tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND thị xã H;
- Công an thị xã H;
- Chi cục THA dân sự thị xã H;
- Những người TGTT;
- Lưu án văn; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Đăng Thanh

Thành viên hội đồng xét xử	**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**
Trần Thị Cúc – Hồ Hải Hùng	**Nguyễn Hữu Đăng Thanh**